

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ - Bà Lê Thị O.

2/- Bà Vũ Thị T.

Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST Ngày 18/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/HSST Ngày 31/01/2023 về tội "Đánh bạc" đối với bị cáo:

- ĐÀO DANH N- Sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T2, xã N1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đào Anh D (sinh năm 1967). Con bà: Đặng Thị T3(sinh năm 1975). Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1996). Con: Có 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 17/11/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Bị cáo Đào Danh N có mặt tại phiên tòa).

*- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/- Anh An Văn S - sinh năm 1986.

-Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/- Anh Lại Việt Đ1 - sinh năm 2001.

-Trú tại: Thôn N2, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3/- Anh Lâm Quang T4- sinh năm 2002.

-Trú tại: Thôn N2, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 11/2022, Đào Danh N nảy sinh ý định bán số lô, số đề để kiếm lời. N thực hiện việc bán số lô, số đề bằng phương thức nhắn tin điện thoại với những người N quen biết. Hình thức bán số lô, số đề của Đào Danh N như sau: Đào Danh N bán số lô với giá 23.000 đồng/01 điểm lô; Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô đã mua; Người chơi bỏ số tiền bất kỳ ra để mua số đề; Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó. Quy ước: Số lô, số đề là các cặp số bất kỳ do người chơi chọn từ 00 đến 99. Số lô, số đề trúng thưởng so sánh với Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số đề trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt trong số 27 giải của Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc; Số lô trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải bất kỳ trong số 27 giải Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Các số lô, số đề bán cho người chơi, Nguyên giữ lại làm chủ chứ không chuyển cho ai khác. Khi bán số lô, số đề, N chưa thu tiền của người chơi. Sau khi có kết quả thắng thua, N và người chơi sẽ thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 16 giờ 48 phút ngày 15/11/2022, tại nhà ở của mình. Đào Danh N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng, lắp sim số thuê bao: “0862.509.762” để nhận được tin nhắn từ số thuê bao “0979.717.955” của An Văn S sinh năm 1986 ở thôn B, xã Đ, huyện K hỏi mua các số lô, số đề với tổng số tiền 4.440.000 đồng, gồm: các số lô 63,36,00,11,07,70 mỗi số 30 điểm; các số đề 63,36,00,11,07,70 mỗi số 50.000 đồng. Nguyên đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Sơn nên nhắn tin “Ok” để Sơn biết.

Tiếp đó, khoảng 17 giờ 28 phút cùng ngày, N nhận được tin nhắn từ số thuê bao “0393.480.898” của Lại Việt Đ1 sinh năm 2001 ở thôn N2, xã P1, huyện K hỏi mua các số lô, số đề với tổng số tiền 2.500.000 đồng gồm: các số lô 00,11 mỗi số 50 điểm; các số đề 00,11 mỗi số 100.000 đồng. N cũng đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Đ1 nên nhắn tin “Ok” để Đ1 biết.

Trong ngày 15/11/2022, Đào Danh N chỉ bán số lô, số đề cho An Văn S với số tiền là 4.440.000 đồng và bán số lô, số đề cho Lại Việt Đ1 với số tiền là 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đào Danh N đã sử dụng để đánh bạc là 6.940.000 đồng.

Trên cơ sở Đơn tố giác của công dân về việc Đào Danh N bán số lô, số đề gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 15/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã làm việc với Đào Danh N, An Văn S và Lại Việt Đ1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Đào Danh N đã khai nhận toàn bộ hành vi bán số lô, số đề cho An Văn S và Lại Việt Đ1 như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã quản lý các đồ vật, tài sản gồm:

- Quản lý của Đào Danh N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng, lắp sim số thuê bao: “0862.509.762”;
- Quản lý của An Văn S 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1814 màu xanh, lắp sim số thuê bao: “0979.717.955”;
- Quản lý của Lại Việt Đ1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, lắp sim số thuê bao: “0393.480.898”;

Quá trình kiểm tra điện thoại của Đào Danh N, An Văn Sơn và Lại Việt Đ1, xác định: Trong các điện thoại nêu trên có lưu nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa NvớI S và Đ1 như nêu ở trên.

Quá trình điều tra đã xác định: Trước khi bị phát hiện, Đào Danh N có bán số lô đề cho An Văn S một lần nhưng không nhớ thời gian, không nhớ các con số lô đề và không nhớ số tiền thanh toán.

Đối với điện thoại quản lý của Đào Danh N đã nhập Kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại quản lý của An Văn S và Lại Việt Đ1. Quá trình điều tra, xác định: 02 điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lâm Quang T4. Khi anh Tiến cho S và Đ1 mượn điện thoại, anh T4 không biết việc S và Đ1 sử dụng điện thoại này vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, ngày 05/01/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 (hai) chiếc điện thoại trên cho anh Lâm Quang T4, trả lại sim số thuê bao: “0979.717.955” cho An Văn S và trả lại sim số thuê bao: “0393.480.898” cho Lại Việt Đ1.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT – VKS- KC ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đào Danh N về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng. Sau khi đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm, cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị cần áp dụng luật và xử phạt bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Xử phạt Đào Danh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đào Danh N cho Ủy ban nhân dân xã N1 để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Danh N; Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng đã thu giữ của Đào Danh N. Tịch thu cho tiêu hủy một chiếc sim điện thoại đã thu giữ của Đào Danh N. Truy thu đối với An Văn S với số tiền là 4.440.000 đồng và truy thu đối với Lại Việt Đ1 với số tiền là 2.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đào Danh N thành khẩn khai báo nhận tội và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 40 phút đến 17 giờ 28 phút ngày 15/11/2022, tại nhà ở của mình ở Thôn T2, xã N1, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Đào Danh N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại cho An Văn S với số tiền là 4.440.000 đồng và Lại Việt Đ1 với số tiền là 2.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà Nguyên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.940.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của Đào Danh Nguyên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Đào Danh Nguyên theo tội danh như đã nêu trong Bản cáo trạng là hoàn toàn chính xác có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Đào Danh N là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Cờ bạc là một tệ nạn rất bức xúc, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự, có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện và có tính đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy bị cáo Đào Danh N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo nhận tội; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục. Tạo điều kiện cho bị cáo được lao động tại địa phương để giúp đỡ gia đình mình, vừa thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước. Giao bị cáo Đào Danh N cho Ủy ban nhân dân xã N1 nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Danh N.

Về vật chứng: Do là công cụ đã dùng vào việc đánh bạc hoặc có liên quan đến việc đánh bạc nên cần tịch thu cho phát mại để sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng đã thu giữ của Đào Danh N. Tịch thu cho tiêu hủy chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ trên, vì nay không còn giá trị sử dụng. Cần truy thu đối với An Văn S với số tiền là 4.440.000 đồng và truy thu đối với Lại Việt Đ1 với số tiền là 2.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đào Danh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***- Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23-Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án.

***- Tuyên bố:** Đào Danh N phạm tội: “Đánh bạc”.

***- Xử:**

1/- Phạt: Đào Danh N 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/02/2023. Giao Đào Danh N cho Ủy ban nhân dân xã N1 để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đào Danh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đào Danh N.

3/- Vật chứng:

+ Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ Nhà nước đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng đã thu giữ của Đào Danh N.

+ Tịch thu cho tiêu hủy đối với một chiếc sim điện thoại đã thu giữ của Đào Danh N.

+ Truy thu đối với anh An Văn S số tiền là 4.440.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Truy thu đối với anh Lại Việt Đ1 với số tiền là 2.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4/- Án phí: Đào Danh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Danh N (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/02/2023. Anh An Văn S và anh Lại Việt Đ1 (vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:

- + TAND và VKSND tỉnh Hưng Yên
- + CA và VKSND huyện K.
- + CCTHADS huyện K.
- + UBND xã N1.
- + Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- + Lưu Hồ sơ, VP.

Phạm Thế P